

UBND THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

UBND XÃ CAO NGẠN



**CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN
NGÂN SÁCH**

NĂM 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAO NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số: 02/Q-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã Cao Ngạn về việc quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước xã Cao Ngạn năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Việt Dũng

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Thực hiện	Nội dung chi	Thực hiện
Tổng thu ngân sách xã	9.307.550.342	Tổng chi ngân sách xã	8.646.076.859
I - Các khoản thu xã hưởng 100%	149.135.000	I - Chi đầu tư phát triển	246.135.201
II - Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.167.662.958	II - Chi thường xuyên	6.534.341.868
III - Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.275.719.014	III - Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1.865.599.790
IV - Thu kết dư ngân sách năm trước	108.558.939	IV - Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V - Thu viện trợ			
VI - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.606.474.431		
- Bổ sung cân đối ngân sách	1.843.127.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.763.347.431		
Kết dư ngân sách:	661.473.483		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Đinh Thị Hương Quỳnh

ngày 25 tháng 7 năm 2023

TM.UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Đoàn Việt Dũng

**BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ
NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2022		Thực hiện		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu	8.417.752.384	8.334.752.384	34.150.516.128	9.307.550.342	405,7	111,7
I. Các khoản thu 100%	45.000.000	45.000.000	150.728.570	149.135.000	335,0	331,4
- Phí, lệ phí	45.000.000	45.000.000	48.367.000	48.367.000	107	107
- Đóng góp của nhân dân theo quy định			64.698.000	64.698.000		
- Thu khác			37.663.570	36.070.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.382.000.000	3.299.000.000	29.009.035.174	4.167.662.958	857,7	126,3
1. Các khoản thu phân chia	3.332.000.000	3.254.000.000	28.964.827.187	4.127.875.751	869	127
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000.000	50.000.000	160.137.980	160.137.980	320	320,3
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.000.000	7.000.000	7.000.000	7.000.000	100	100
Lệ phí trước bạ nhà đất, ô tô, xe máy	2.720.000.000	2.720.000.000	2.872.785.281	2.872.785.281	106	105,6
- Thuế TNCN đất	530.000.000	477.000.000	1.208.836.096	1.087.952.490	228	228,1
- Thuế TNCN hộ	25.000.000		21.345.830		85	
- Thu tiền đất được nhà nước giao			24.694.722.000			
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	50.000.000	45.000.000	44.207.987	39.787.207	88	88
- Thuế GTGT	50.000.000	45.000.000	44.207.987	39.787.207	88	88
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	1.275.719.014	1.275.719.014	1.275.719.014	1.275.719.014	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	108.558.939	108.558.939	108.558.939	108.558.939	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.606.474.431	3.606.474.431	3.606.474.431	3.606.474.431	100	100
- Bổ sung cân đối NS	1.843.127.000	1.843.127.000	1.843.127.000	1.843.127.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	1.763.347.431	1.763.347.431	1.763.347.431	1.763.347.431	100	100

Bộ phận tài chính, Kế toán xã

HO

Đinh Thị Hương Quỳnh

Ngày 28 tháng 7 năm 2023

TM UBND xã, phường,

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Đoàn Việt Dũng

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh(%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
I	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4
Tổng chi ngân sách xã	9.053.405.193	246.135.201	8.807.269.992	8.892.212.060	246.135.201	8.646.076.859			
Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	9.053.405.193	246.135.201	8.807.269.992	8.892.212.060	246.135.201	8.646.076.859			
Chi đầu tư phát triển						0			
Chi đầu tư XD CB	246.135.201	246.135.201	0	246.135.201	246.135.201	0			
Chi sửa chữa, mua sắm tài sản	0	0	0	0	0	0			
Chi thường xuyên	8.646.076.859	0	8.807.269.992	8.646.076.859	0	8.646.076.859			
Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	769.649.250	0	769.649.250	769.649.250	0	769.649.250			
- Chi dân quân tự vệ	446.491.000	0	446.491.000	446.334.250	0	446.334.250			
- Chi an ninh trật tự	323.315.000	0	323.315.000	323.315.000	0	323.315.000			
Sự nghiệp giáo dục	0	0	0	0	0	0			
Sự nghiệp y tế	0	0	0	0	0	0			
Sự nghiệp VH TT - TDTT	135.000.000	0	135.000.000	135.000.000	0	135.000.000			
- Hoạt động sự nghiệp VH TT - Đài TT	110.000.000	0	110.000.000	110.000.000	0	110.000.000			
- Sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000	0	25.000.000	25.000.000	0	25.000.000			
Hoạt động TT VH - THCB	0	0	0	0	0	0			
- Hoạt động văn hóa nghệ thuật	0	0	0	0	0	0			
- Hoạt động thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0			
Sự nghiệp kinh tế	134.738.000	0	134.738.000	134.738.000	0	134.738.000			
- SN giao thông	0	0	0	0	0	0			
- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản - chăn nuôi	134.738.000	0	134.738.000	134.738.000	0	134.738.000			
- SN thị chính	0	0	0	0	0	0			
- Thương mại, dịch vụ	0	0	0	0	0	0			

Đơn vị: đồng

Sự nghiệp xã hội	82.488.000	0	82.488.000	82.488.000	0	82.488.000
- Hưu xã thời việc và trợ cấp khác	82.488.000	0	82.488.000	82.488.000	0	82.488.000
- Già trẻ cô đơn, thời việc và trợ cấp khác	0	0	0	0	0	0
Chi sự nghiệp môi trường	0	0	0	0	0	0
Chi chính sách phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác	940.000.000	0	940.000.000	940.000.000	0	940.000.000
Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.879.794.952	0	4.879.794.952	4.718.601.819	0	4.718.601.819
Trong đó: Quỹ lương	0	0	0	0	0	0
Quản lý Nhà nước	2.798.657.994	0	2.798.657.994	2.638.816.966	0	2.638.816.966
Hội đồng nhân dân	400.497.257	0	400.497.257	400.497.257	0	400.497.257
Đảng	729.895.001	0	729.895.001	728.668.512	0	728.668.512
Mặt trận tổ quốc Việt Nam	317.938.536	0	317.938.536	317.812.920	0	317.812.920
Đoàn thanh niên công sản HCM	128.343.576	0	128.343.576	128.343.576	0	128.343.576
Hội liên hiệp Phụ nữ	110.838.736	0	110.838.736	110.838.736	0	110.838.736
Hội nông dân Việt Nam	114.052.660	0	114.052.660	114.052.660	0	114.052.660
Hội cựu chiến binh	128.743.192	0	128.743.192	128.743.192	0	128.743.192
Hội chữ thập đỏ	22.456.000	0	22.456.000	22.456.000	0	22.456.000
Hội người cao tuổi	22.456.000	0	22.456.000	22.456.000	0	22.456.000
Chi khác TNXP, DC, KH, ĐY	100.552.000	0	100.552.000	100.552.000	0	100.552.000
Chi khen thưởng	5.364.000	0	5.364.000	5.364.000	0	5.364.000
Dự phòng	0	0	0	0	0	0
Chi chuyển nguồn năm sau	1.865.599.790	0	1.865.599.790	1.865.599.790	0	1.865.599.790
Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc	0	0	0	0	0	0
Tạm ứng XDCB	0	0	0	0	0	0
Tạm chi	0	0	0	0	0	0

Bộ phận tài chính, kế toán xã

(Signature)

Đinh Thị Hương Quỳnh

TM.UBND xã, phường, thị trấn
Thủ trưởng đơn vị



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 1/1 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
						Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		35.439.962.654	9.785.866.264	20.306.841.201	3.780.729.201	3.780.729.201	0
1. Công trình chuyển tiếp		28.778.737.921	8.079.753.270	17.790.706.000	1.864.594.000	1.864.594.000	0
Đường bê tông xi măng năm 2016	2017-2020	4.380.629.660	1.464.715.062	3.243.070.000	13.000.000	13.000.000	
Cải tạo mở rộng đường vào trường mầm non	2018-2019	896.390.605		841.021.000	141.021.000	141.021.000	
Đường BTXM năm 2018	2019-2020	5.920.932.693	1.776.279.808	3.074.439.000	500.000.000	500.000.000	
Đường BTXM xóm Thác Lỡ, Góc Vối 1	2016-2017	4.799.471.792	1.312.866.000	3.728.364.000	154.529.000	154.529.000	
Đường BTXM xóm Tân Thành Phúc Thành	2015	5.051.439.273	1.317.357.000	3.167.412.000	256.044.000	256.044.000	
Cải tạo, sửa chữa đường giao thông liên xã Cao Ngạn	2020-2021	7.729.873.898	2.208.535.400	3.736.400.000	800.000.000	800.000.000	
Trong đó: hoàn thành trong năm						0	
2. Công trình khởi công mới		6.661.224.733	1.706.112.994	2.516.135.201	1.916.135.201	1.916.135.201	0
Đường GTNT năm 2020	2021-2022	5.687.043.312	1.706.112.994	2.270.000.000	1.670.000.000	1.670.000.000	
Trong đó: hoàn thành trong năm							
Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Cao Ngạn	2022	974.181.421		246.135.201	246.135.201	246.135.201	
...				0	0	0	

Ngày 22 tháng 7 năm 2023

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Bộ phận tài chính, Kế toán xã

Handwritten signature

Đinh Thị Hương Quỳnh

**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC
NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2022				Thực hiện năm 2022			
	Tồn năm 2021	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Tồn năm 2021	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	171.588.954	144.440.000	316.028.954	-	176.934.402	284.700.155	338.322.287	123.312.270
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	31.930.000	115.500.000	147.430.000	-	31.930.000	120.490.000	136.290.000	16.130.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa		16.500.000	16.500.000	-		15.810.000	15.810.000	-
Quỹ Vì người nghèo	31.930.000	16.500.000	48.430.000	-	31.930.000	16.130.000	31.930.000	16.130.000
Quỹ Đa cam		16.500.000	16.500.000	-		15.980.000	15.980.000	-
Quỹ Vì trẻ thơ		16.500.000	16.500.000	-		15.490.000	15.490.000	-
Quỹ Khuyến học		16.500.000	16.500.000	-		16.550.000	16.550.000	-
Quỹ Chử Thập đỏ		16.500.000	16.500.000	-		16.290.000	16.290.000	-
Quỹ Người Cao Tuổi		16.500.000	16.500.000	-		24.240.000	24.240.000	-
2. Các khoản thu hộ chi hộ	139.658.954	28.940.000	168.598.954	-	145.004.402	164.210.155	202.032.287	107.182.270
Trung tâm học tập cộng đồng		28.940.000	28.940.000			28.940.000	28.940.000	-
Tiền công đoàn cơ sở	10.300.000		10.300.000		10.300.000	12.000.000	10.300.000	12.000.000
Quỹ phòng chống thiên tai	13.427.000		13.427.000		13.427.000	24.195.000	19.630.000	17.992.000
UNT thuế Phi NN	-				5.345.448		0	5.345.448
Chi hộ tiền Bảo hiểm	15.931.954		15.931.954		15.931.954	25.755.155	35.022.287	6.664.822
Chi hộ tiền khen thưởng từ cấp trên						11.070.000	9.720.000	1.350.000
Chi hộ tiền Huy hiệu Đảng						62.250.000	62.250.000	-
Chi cường chế thu hồi đất	100.000.000		100.000.000		100.000.000		36.170.000	63.830.000

Bộ phận tài chính, Kế toán xã

Ngày 8 tháng 7 năm 2023

TM: UBND xã, phường, thị

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

HT

Đinh Thị Hương Quỳnh



Cao Ngạn, ngày 25 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách Xã Cao Ngạn năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã Cao Ngạn về việc quyết toán thu, chi ngân sách xã Cao Ngạn năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND 25 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Cao Ngạn về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã Cao Ngạn năm 2022;

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND xã Cao Ngạn tổ chức niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã Cao Ngạn năm 2022 và công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN.

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã;
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của UBND xã;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng Tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và Trưởng xóm trong xã.

3. Thời gian công khai: kể từ ngày 25/07/2023 đến hết ngày 25/08/2023.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về Văn phòng UBND xã Cao Ngạn (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND xã Cao Ngạn thông báo tới toàn thể nhân dân được biết để xem
niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã năm 2022 theo quy định của pháp
luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị xã;
- Trưởng xóm;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Việt Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niên yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách
Xã Cao Ngạn năm 2022**

Hôm nay vào lúc 17h00, ngày 25 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở UBND xã Cao Ngạn, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã Cao Ngạn

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông: Đoàn Việt Dũng | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Lưu Anh Tuấn | Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Chu Thị Lan | Chức vụ: Công chức VP-TK |
| 4. Bà: Đinh Thị Hương Quỳnh | Chức vụ: Công chức Kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ xã Cao Ngạn

- | | |
|--------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Bế Lập Tân | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã |
|--------------------|-----------------------------|

III. Đại diện HĐND xã Cao Ngạn

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông: Trương Công Hội | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐND xã |
|-------------------------|-------------------------------|

Tổ chức niên yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã Cao Ngạn năm 2021, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số 48/TB-UBND ngày 25/7/2023 của UBND xã Cao Ngạn.
2. Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niên yết: Bảng tin của UBND xã và nhà văn hóa các xóm trong xã

Thời gian bắt đầu niên yết: Từ ngày 25 tháng 07 năm 2023

Thời điểm kết thúc niên yết: Hết ngày 25 tháng 08 năm 2023

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND xã Cao Ngạn./.

Biên bản lập xong hồi 17h30', ngày 25/07/2022, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Đoàn Việt Dũng
CHỦ TỊCH
TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN



Tỉnh Thái Nguyên
Thành phố Thái Nguyên
Xã Cao Ngạn

Mẫu số B 04-X
(Ban hành theo quyết định số 94/2005/QĐ-BTC
ngày 12 tháng 12 năm 2005 của bộ trưởng BTC)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2022

1. Một số đặc điểm:

Cao Ngạn trước đây là một thôn thuộc xã Đồng Bẩm, tổng Huông Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Sau ngày cách mạng tháng tám thành công, đầu năm 1946, 4 xã Minh Lập, Hóa Trung, Hóa Thượng và Đồng Bẩm hợp nhất thành một đại xã, đặt tên là Hóa Thượng. Cao Ngạn là một thôn thuộc đại xã Hóa Thượng. Năm 1950 đại xã Hóa Thượng được đổi tên thành xã Đồng Bẩm. Cuối năm 1953 để thuận lợi cho việc thực hiện chính sách giảm tô, xã Đồng Bẩm được tách thành 5 xã: Cao Ngạn, Đồng Bẩm, Dân Chủ, Hóa Trung, Minh Lập. Xã Cao Ngạn chính thức được thành lập cuối năm 1953 với 187 hộ và 1015 khẩu sinh sống ở 8 xóm: Góc Vôi, Hội Hiếu, Làng Vàng, Gò Chè, xóm Vải, Cầu Đá, Thác Lở, Phúc Lộc.

Ngày 31/7/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2008/NĐ-CP về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên. Tháng 9/2008 xã Cao Ngạn chính thức được sáp nhập về thành phố Thái Nguyên.

Xã Cao Ngạn là xã nằm cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 6 km về phía bắc; Phía Đông giáp phường Chùa Hang và phường Đồng Bẩm; Phía Bắc giáp xã Hóa Thượng; Phía Tây giáp xã Sơn Cẩm; Phía Nam giáp phường Quang Vinh.

Xã Cao Ngạn có 17 xóm, năm 2019 thực hiện sáp nhập xóm, từ tháng 01/2020 xã còn 15 đơn vị xóm. Theo thống kê tại thời điểm tháng 1/2020, dân số của xã là 7.431 người, 2012 hộ. Trên địa bàn xã Cao Ngạn có 02 tiểu đoàn: 13, 23 và 02 kho: Kho H8, kho Hóa Học thuộc Bộ Tham mưu Quân khu I; Một số công ty, doanh nghiệp như: Công ty CP Xi măng Cao Ngạn, công ty CP Gạch Cao Ngạn, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, trường dạy nghề Thái Hà, doanh nghiệp Việt Cường, công ty Đức Thái Nguyên... Những công ty, doanh nghiệp kể trên đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Về giáo dục, đến năm 2019, trên địa bàn xã có 3 trường học gồm 01 Trường Mầm non, 01 Trường Tiểu học và 01 Trường Trung học cơ sở đều được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng giáo dục của các trường ngày càng được nâng cao.



Mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế, tài chính trong năm ngân sách của xã.

2. Tình hình ngân sách và tài chính xã

*** Đánh giá Thu - Chi ngân sách xã so với dự toán, so với năm trước**

2.1 Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

* Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 34.150.516.128 đ/8.417.752.384 đ đạt 405,7% kế hoạch.

* Tổng thu ngân sách theo tỷ lệ điều tiết trên địa bàn xã Cao Ngạn năm 2022 là 4.252.099.958 đ/3.344.000.000 đ đạt 127% kế hoạch.

2.1 Thu ngân sách xã:

* Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 9.307.550.342 đ/8.344.752.384 đ đạt 111,7% kế hoạch.

2.3 Chi ngân sách xã Cao Ngạn

* Tổng chi ngân sách là: 8.646.076.859 đ/8.807.269.992 đ đạt 98% kế hoạch

2.4. Nguyên nhân:

Năm 2022 vượt thu 908.099.958 đ, tổng thu điều tiết trên địa bàn xã Cao Ngạn 4.252.099.958 đ/3.344.000.000 đ đạt 127% kế hoạch do công tác thu thuế trên địa bàn được rà soát tốt.

Về chi thường xuyên so với dự toán đảm bảo chi đúng, chi đủ đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

2.4 Những thuận lợi và khó khăn trong công tác thu - chi ngân sách

*** Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên bên cạnh sự chỉ đạo của Đảng uỷ, sự quan tâm giám sát của Hội đồng nhân dân xã ngay từ đầu năm lãnh đạo UBND đã có kế hoạch cụ thể trong từng thời điểm như công tác tuyên truyền vận động đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong toàn xã về mục đích, ý nghĩa của việc thu ngân sách cho hoạt động phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn nhằm nâng cao đời sống của nhân dân.

*** Khó khăn:**

Là một xã nghèo thuần nông chiếm 90% là sản xuất nông nghiệp, trình độ dân trí không đồng đều, thu nhập bình quân trên đầu người thấp, địa bàn trải rộng phân tán nên công tác thu ngân sách còn gặp nhiều khó khăn.

Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn còn ít, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ nên nguồn thu từ các doanh nghiệp còn hạn chế.

3. Tình hình tăng giảm tài sản cố định năm 2022

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Hoạt động thu chi tài chính các quỹ ngoài ngân sách của xã năm 2022

Nội dung	Thực hiện năm 2022			
	Tồn năm 2021	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	176.934.402	284.700.155	337.809.647	123.824.910
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	31.930.000	120.490.000	136.290.000	16.130.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa		15.810.000	15.810.000	-
Quỹ Vì người nghèo	31.930.000	16.130.000	31.930.000	16.130.000
Quỹ Da cam		15.980.000	15.980.000	-
Quỹ Vì trẻ thơ		15.490.000	15.490.000	-
Quỹ Khuyến học		16.550.000	16.550.000	-
Quỹ Chữ Thập đỏ		16.290.000	16.290.000	-
Quỹ Người Cao Tuổi		24.240.000	24.240.000	-
2. Các khoản thu hộ chi hộ	145.004.402	164.210.155	201.519.647	107.182.270
Trung tâm học tập cộng đồng		28.940.000	28.940.000	-
Tiền công đoàn cơ sở	10.300.000	12.000.000	10.300.000	12.000.000
Quỹ phòng chống thiên tai	13.427.000	24.195.000	19.630.000	17.992.000
UNT thuế Phi NN	5.345.448		0	5.345.448
Chi hộ tiền Bảo hiểm	15.931.954	25.755.155	35.022.287	6.664.822
Chi hộ tiền khen thưởng từ cấp trên				
Chi hộ tiền Huy hiệu Đảng		62.250.000	62.250.000	-
Chi cưỡng chế thu hồi đất	100.000.000		36.170.000	63.830.000

5. Chi chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023 : 1.865.599.790 đồng

- Năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 gồm các nguồn như:

STT	Nội dung	Số tiền
1	70% vượt thu ngân sách các năm còn dư để thực hiện cải cách tiền lương	643 617 213
2	70% kết dư ngân sách năm 2021 để thực hiện cải cách tiền lương	1 184 833
3	70% vượt thu ngân sách năm 2022 thực hiện so với dự toán chuyển sang 2023 để thực hiện cải cách tiền lương	635 669 971

4	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn: Dự án sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng nông thôn xã Cao Ngạn	92 190 000
5	Kinh phí thực hiện chi trả chế độ chính sách đối với hộ phát sinh ngoài Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở (đợt 2)	220 000 000
6	30% kết dư năm 2021 + 30% vượt thu NS năm 2022 chuyển sang 2023 để thực hiện công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Cao Ngạn, TP Thái Nguyên	272 937 773
Tổng cộng		1.865.599.790

*** Kết dư ngân sách 2022: 661.473.483 đồng**

STT	Tên công trình	Số tiền	Ghi chú
1	Thu hồi chi năm trước (Tiền tư vấn lập BCKTKT nộp lại theo QĐ phê duyệt quyết toán)	49.459.000	
2	Kinh phí cán bộ nghỉ chờ hưu Điều 4 NQ 02//2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	35.879.575	
3	Nhân dân đóng góp (triển khai làm đường bê tông nông thôn năm 2016)	4.942.600	
4	Nhân dân đóng góp XD NHV Xã	22.572.000	
5	Nhân dân đóng góp XD NHV xóm Quyết Thắng	2.476.000	
6	Nhân dân đóng góp (triển khai làm đường bê tông nông thôn năm 2018)	57.422.000	
7	Nhân dân đóng góp (triển khai làm đường giao thông nông thôn năm 2020)	363.252.000	
8	Tiền tiết kiệm chi năm 2022	125.470.338	
Tổng cộng		661.473.513	

6. Phân tích nguyên nhân, đề xuất kiến nghị.

*** Nguyên nhân chủ quan.**

- Do thay đổi về chính sách quản lý thu - chi ngân sách của Nhà nước

- Do chịu tác động của suy thoái kinh tế thế giới, lạm phát cao giá cả thị trường biến đổi mạnh dẫn đến đời sống của cán bộ và nhân dân gặp rất nhiều khó khăn trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Do chưa quy hoạch được chiến lược phát triển kinh tế xã hội sát với thực tế của địa phương, quy hoạch phát triển ngành nghề kinh tế thực hiện còn mang tính tự phát, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp nên sản phẩm nông nghiệp làm ra có giá trị hiệu quả thấp bên cạnh việc quản lý phát triển nuôi dưỡng nguồn thu còn hạn chế kém phát triển.

- Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn chủ yếu sống bằng nghề nông chiếm 90%, sản xuất nông nghiệp còn mang tính chất nhỏ lẻ chưa đáp ứng được với yêu cầu phát triển kinh tế hàng hoá.

*** Kiến nghị và đề xuất**

+ Cần quan tâm hơn nữa về mặt chính sách chế độ cho đội ngũ cán bộ cơ sở cụ thể: về chế độ tiền lương, phụ cấp, công tác phí...

+ Tăng cường hơn nữa việc đào tạo cho đội ngũ cán bộ xã phường để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao của nhà nước giao cho.

+ Cần quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho địa phương.

Cao Ngạn, ngày 25 tháng 7 năm 2023

KẾ TOÁN

Đinh Thị Hương Quỳnh

**TM. UBND XÃ CAO NGẠN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Việt Dũng